TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2024/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Định và bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2024/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2024; Thông báo thay đổi lịch phiên tòa ngày 25 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Bùi Văn V**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi thường trú: thôn K, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở: số nhà 23, ngõ 79, đường N, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1966; vợ là Cao Thị Khánh V, sinh năm 1988; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án số 42/2010/HSST ngày 09/2/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 10/5/2010.

+ Bản án số 52/2013/HSST ngày 26/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 44/2014/HSST ngày 07/8/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 13 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 52/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Buộc Văn phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 năm 09 tháng tù. Văn chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 12/6/2021.

Nhân thân: Ngày 28/01/2007 Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (*Có mặt tại phiên toà trực tuyến*).

- *Bị hại:*

+ Anh Lê Văn M, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (*Có mặt*)

+ Chị Dương Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (*Có mặt*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị C, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

+ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

+ Anh Hà Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố Nam Giang 1, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

+ Chị Cao Thị Khánh V, sinh năm 1988; địa chỉ: số nhà 23, ngõ 79, đường N, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

+ Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn 5, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. (*Vắng mặt*)

+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 14, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Bùi Văn V nảy sinh ý định đi vào các khu dân cư, tìm xem nhà nào không có người hoặc có sơ hở thì Văn sẽ đột nhập vào trộm cắp tài sản. Trong hai ngày 04 và 05/12/2023, Bùi Văn V đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 04/12/2023, Bùi Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piagio Vespa, biển kiểm soát 98B1 – 713.95 mượn của vợ là chị Cao Thị Khánh V đi đến khu vực xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với mục đích tìm nhà nào sơ hở sẽ vào trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà của chị Dương Thị L, sinh năm 1977 ở thôn An Thịnh, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang thì V quan sát thấy không có ai ở nhà nên đi đến cổng nghĩa trang để xe mô tô ở đó rồi đi bộ quay lại, trèo qua bờ tường bao đi về phía sau nhà chị L. Thấy phía sau nhà chị L có cửa sổ bằng gỗ, V dùng tay giật cánh cửa ra thì thấy các chấn song cửa sổ được làm bằng gỗ nên đã lấy một khúc gỗ ở gần đó đưa vào bẻ gẫy chấn song cửa sổ rồi chui vào trong nhà, đi đến vị trí chiếc tủ nhựa kê gần cửa sổ, dùng tay cậy mở cánh cửa tủ và lục tìm tài sản bên trong, phát hiện thấy có 01 chiếc túi xách bên trong có tiền nên V đã lấy toàn bộ số tiền trong túi xách cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài qua lối vào lúc đầu. Sau đó, V đi ra vị trí để xe mô tô đi về nhà, trên đường đi V đỗ lại kiểm đếm số tiền trộm cắp được 7.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Bùi Văn V đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/02/2024, chị Dương Thị L gửi đơn đến Công an huyện Yên Dũng trình báo bị trộm cắp khoảng hơn 7.000.000 đồng và 3,5 chỉ vàng, gồm: 01 chiếc nhẫn 2 chỉ loại 9999; 01 chiếc nhẫn 1,5 chỉ loại 9999.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang kết luận: 02 chiếc nhẫn tròn trơn, loại vàng trang sức 9999 có tổng khối lượng 3,5 chỉ, tại thời điểm định giá có tổng giá trị là 21.322.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 05/12/2023, Bùi Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1 – 713.95 đi từ thành phố Bắc Giang đến huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mục đích tìm xem nhà dân nào không có người ở nhà, để tài sản sơ hở sẽ đột nhập vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi V đi qua nhà anh Lê Văn M thì thấy nhà anh M khoá cổng, không có ai ở nhà. V đi xe đến khu vực sân chùa tiếp giáp với phía sau nhà anh M để xe ở đó rồi đi bộ đến tường bao nhà anh M, trèo qua tường đi đến vị trí cửa sổ nhà anh M. Thấy cửa sổ làm bằng gỗ, V dùng tay giật, cậy mở cánh cửa ra thì thấy chấn song cửa sổ làm bằng gỗ nên lấy 01 khúc gỗ gần đó đưa vào bẻ gẫy chấn song cửa sổ và chui qua vào trong nhà lục lọi tìm kiếm tài sản. Khi vào phòng ngủ tầng 1 thì V thấy có 01 két sắt nên đã lấy chiếc chăn ở đó trải xuống nền nhà rồi lật két sắt nằm ngửa xuống theo hướng cánh cửa két sắt lên trên. Sau đó, V đi vào khu vực bếp lấy 03 con dao ra cậy mở két sắt nhưng không cậy được nên V đi xuống nhà kho tìm được 01 thanh sắt (dạng xà cầy) rồi quay lại dùng thanh sắt này đưa vào khe

hở cánh cửa két sắt dùng lực hai tay bậy mở cánh cửa két sắt ra, thì thấy bên trong két có: 03 dây chuyền vàng loại 9999 và 07 nhẫn vàng loại 9999 (tổng khối lượng 21 chỉ vàng 9999) và 200.000.000 đồng. V lấy toàn bộ tiền, vàng rồi theo lối cũ đi ra ngoài cất giấu vào ba lô màu cam treo ở xe và điều khiển xe đi về thành phố Bắc Giang. Khi đến khu vực ngã tư Hùng Vương thì V gửi xe mô tô ở bãi trông giữ xe tòa nhà 9 tầng ở số 1 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang rồi thuê xe ôm đến tổ dân phố My Điền, thị trấn Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, V vào mua 01 chiếc ba lô màu đen tại cửa hàng tạp hoá Yến Linh để đựng tài sản rồi vứt chiếc ba lô màu cam ở trước cửa hàng tạp hoá. Ngày 06/12/2023, Văn đã sử dụng 143.000.000 đồng mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia-Morning, biển kiểm soát 98A – 436.19 của anh Nguyễn Thế H. Do xe bị hỏng nên V đã đem chiếc xe ô tô này đến ga ra ô tô của anh Hà Văn H để xe tại đó để sửa chữa. Đến ngày 07/12/2023, V đi đến cửa hàng vàng bạc Thu Trang ở số nhà 342, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội bán 11 chỉ vàng cho chị Nguyễn Thị Y được 73.560.000 đồng. Số vàng còn lại V đem đến bán tại các cửa hàng vàng bạc đá quý trên địa bàn thành phố Hà Nội và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp tài sản, anh Lê Văn M đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng về việc bị trộm cắp 250.000.000 đồng tiền mặt và 2,3 cây vàng loại 9999. Sau đó anh M kiểm tra lại xác định lại số vàng bị kẻ gian lấy trộm là 2,1 cây vàng loại 9999 và 250.000.000đồng tiền mặt.

Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại gia đình anh M, thu giữ: 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (53 x 88 x 39)cm đã bị hư hỏng; 01 thanh kim loại dạng xà cầy dài 93cm, đường kính 2,5cm, một đầu dẹt rộng 4,5cm; 01 con dao dài 39cm, có một lưỡi sắc; 01 con dao dài 36cm; 01 con dao dài 41,5cm; 01 khúc gỗ dài 74cm, đường kính 7cm; 01 đoạn chấn song bằng gỗ sơn màu nâu dài 46cm, đường kính 2,4cm; 01 đoạn chấn song bằng gỗ dài 33cm, đường kính 2,4cm; 01 túi vải màu đỏ in dòng chữ Agribank và 01 túi giấy màu đỏ in đòng chữ "Vàng bạc Hà Khánh".

Ngày 10/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã ra Lệnh bắt giữ và khám xét khẩn cấp đối với V, thu giữ: 01 điện thoại OPPO A77, màu đen đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 2.000.000đồng; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn V và 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B1 – 713.95; 01 chiếc ba lô màu đen, bên trong có 01 chùm chìa khóa gồm ba chìa trong đó có 01 chìa khóa xe mô tô 98B1 – 713.95.

Ngày 10/12/2023, biết chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 439.16 Văn đem

đến là xe do V dùng tiền trộm cắp mà có, anh Hà Văn H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe ô tô này và 01 hóa đơn thanh toán sửa chữa xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xe ô tô, thu giữ trong xe: 01 Đăng ký xe ô tô và 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 98A – 436.16.

Ngày 10/12/2023, Cơ quan điều tra thu giữ tại khu vực trông giữ xe tòa nhà 9 tầng ở số 1 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piago Vespa, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98B1 – 713.95. Kiểm tra bên trong cốp xe có 01 bộ quần áo mưa màu đỏ.

Ngày 26/6/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm việc V trộm cắp tài sản tại nhà anh Minh. Kết quả thực nghiệm Bùi Văn V đã diễn tả thuần thục động tác cậy phá và mở được két sắt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang kết luận:

- 09 chiếc nhẫn tròn trơn, loại vàng trang sức 9999 và 03 dây chuyền, loại vàng trang sức 9999 có tổng khối lượng 21 chỉ tại thời điểm V trộm cắp có tổng giá trị là 127.932.000 đồng;

- 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp mua mới năm 2018, bị V phá hỏng, tại thời điểm ngày 05/12/2023 có giá trị là 637.500 đồng.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu xanh, biển kiểm soát: 98A – 439.16, số máy: G4LAGP046319; số khung: RNYTB51M5GC086584 là chiếc xe V đã sử dụng số tiền trộm cắp của gia đình anh Lê Văn M để mua. Kết quả điều tra xác định xe này đăng ký chủ sở hữu là anh Đào Văn Khang, sinh năm 1985, trú tại thôn Ngọc Thành 2, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, anh K bán cho anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1988 ở thôn 5, xã Phúc Lai, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Ngày 06/12/2023, V dùng 143.000.000 đồng trong số tiền trộm cắp của gia đình anh M mua xe, đến nay V đề nghị trả chiếc xe ô tô này cho anh M để bồi thường 120.000.000 đồng cho anh M, anh M đồng ý với đề nghị của V nên ngày 17/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe ô tô trên cho anh M.

Đối với 01 chiếc ba lô màu cam Bùi Văn V đã vứt trước cửa hàng tạp hoá Yến Linh thuộc tổ dân phố My Điền, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và số tiền khoảng 40.000.000 đồng V khai vứt tại mương nước thuộc khu vực chợ My Điền, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại OPPO A77, màu đen đã qua

sử dụng; 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 2.000.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn V; xe mô tô 98B1 – 713.95 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B1 – 713.95; 01 chiếc ba lô màu đen, bên trong có 01 chùm chìa khóa gồm ba chìa trong đó có 01 chìa khóa xe mô tô 98B1 – 713.95; 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (53 x 88 x 39)cm đã bị hư hỏng; 01 thanh kim loại dạng xà cầy dài 93cm, đường kính 2,5cm, một đầu dẹt rộng 4,5cm; 01 con dao dài 39cm, có một lưỡi sắc; 01 con dao dài 36cm; 01 con dao dài 41,5cm; 01 khúc gỗ dài 74cm, đường kính 7cm; 01 đoạn chấn song bằng gỗ sơn màu nâu dài 46cm, đường kính 2,4cm; 01 đoạn chấn song bằng gỗ dài 33cm, đường kính 2,4cm; 01 túi vải màu đỏ in dòng chữ Agribank và 01 túi giấy màu đỏ in đòng chữ "Vàng bạc Hà Khánh" được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSYD ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung, diễn biến hành vi mà Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xác định chỉ lấy trộm của anh M 200.000.000đ tiền mặt và 21 chỉ vàng; lấy trộm của chị L 7.000.000đ tiền mặt, bị cáo không thừa nhận lấy trộm 250.000.000đ tiền mặt của anh Minh và 3,5 chỉ vàng của chị L như anh M và chị L trình báo. Bị cáo và anh M đã thỏa thuận xe ô tô biển kiểm soát 98A-439.16 trả anh M trị giá 120.000.000đ. Anh M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 208.569.500 đồng, chị L yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh M số tiền 208.569.500 đồng và bồi thường cho chị Liệu 7.000.000đ. Bị cáo đề nghị trả anh M số tiền 2.000.000đ hiện bị cơ quan điều tra thu giữ để đối trừ vào số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh M về trách nhiệm dân sự. Đối với các tài sản đã bị thu giữ trong quá trình điều tra bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin lỗi bị hại và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Bị hại anh Lê Văn M trình bày: Ngày 05/12/2023, gia đình anh bị Bùi Văn V đột nhập cậy phá két sắt trộm cắp tài sản trong két gồm 250.000.000đồng tiền mặt và 2,1 cây vàng 9999, trong đó của anh có 7 chỉ vàng 9999, của mẹ anh là bà Trần Thị C có 1,4 cây vàng 9999, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 377.932.000đồng. Do bị cáo không thừa nhận lấy trộm 250.000.000đ tiền mặt

mà chỉ thừa nhận lấy trộm 200.000.000đ tiền mặt, anh cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc bị cáo lấy trộm 250.000.000đ tiền mặt. Do vậy anh nhất trí với lời khai của bị cáo và xác định tài sản anh bị lấy trộm là 200.000.000đ tiền mặt và 2,1 cây vàng 9999, tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 327.932.000đ. Anh và bị cáo đã thỏa thuận xe ô tô biển kiểm soát 98A-439.16 trả cho anh trị giá 120.000.000đ. Anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 208.569.500đ (trong đó 207.932.000đ là giá trị tài sản bị trộm cắp và 637.500đ là giá trị két sắt bị phá hỏng). Anh đồng ý nhận số tiền 2.000.000đồng do bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh tại phiên tòa và đề nghị đối trừ vào số tiền mà anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh. Số tiền còn lại anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh là 206.569.500đồng. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Dương Thị L trình bày: Ngày 04/12/2023, Bùi Văn V đột nhập vào nhà chị lấy trộm số tiền 7.000.000đồng và 3,5 chỉ vàng 9999, tổng trị giá tài sản là 28.322.000đồng. Do bị cáo chỉ thừa nhận lấy trộm của chị 7.000.000đ tiền mặt, không thừa nhận lấy 3,5 chỉ vàng. Chị không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc bị cáo lấy trộm 3,5 chỉ vàng của chị. Do vậy chị nhất trí với lời khai của bị cáo và xác định tài sản chị bị lấy trộm là 7.000.000đ tiền mặt. Nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền là 7.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, chị đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Bùi Văn V từ 11 năm tù đến 12 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn M số tiền 208.569.500đồng nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000đồng của bị cáo hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Bị cáo V còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Minh số tiền 206.569.500đồng; bồi thường cho chị Dương Thị L số tiền 7.000.000đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (53 x 88 x 39)cm đã bị hư hỏng; 01 thanh kim loại dạng xà cầy dài 93cm, đường kính 2,5cm, một đầu dẹt rộng 4,5cm; 01 con dao dài 39cm, có một lưỡi sắc; 01 con dao dài 36cm; 01 con dao dài 41,5cm; 01 khúc gỗ dài 74cm, đường kính 7cm; 01 đoạn chấn song bằng gỗ sơn màu nâu dài 46cm, đường kính 2,4cm; 01 đoạn chấn song bằng gỗ dài 33cm, đường kính 2,4cm; 01 túi vải màu đỏ in dòng chữ Agribank và 01 túi giấy màu đỏ in đòng chữ "Vàng bạc Hà Khánh" đều không còn giá trị sử dụng; 01 chiếc ba lô màu đen.

Trả lại bị cáo: 01 chiếc điện thoại OPPO A77, màu đen đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn V; 01 chùm chìa khóa gồm ba chìa trong đó có 01 chìa khóa xe mô tô 98B1 – 713.95; Trả lại bị cáo V số tiền 2.000.000đồng nhưng số tiền này đã được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho anh M về trách nhiệm dân sự nên anh M được nhận lại số tiền 2.000.000đồng từ Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

Trả lại chị Cao Thị Khánh V 01 xe mô tô 98B1 – 713.95; 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B1 – 713.95.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt và trách nhiệm dân sự. Bị hại không có tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền

tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi của bị cáo theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 04/12/2023, tại gia đình chị Dương Thị L, sinh năm 1977 ở thôn An Thịnh, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Bùi Văn V, sinh năm 1988 ở thôn Kép 2B, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi cậy phá cửa sổ nhà chị L để vào trong nhà trộm cắp của chị L 7.000.000đồng. Khoảng 13 giờ ngày 05/12/2023, Bùi Văn V đến nhà anh Lê Văn M, sinh năm 1974 ở thôn Nam, xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cậy phá cửa sổ rồi vào trong nhà cậy phá két sắt trộm cắp 200.000.000 đồng, 03 dây chuyền vàng loại 9999 và 09 nhẫn vàng loại 9999 với tổng khối lượng 21 chỉ trị giá 127.932.000 đồng, két sắt trị giá 637.500đồng, tổng trị giá tài sản của anh M, là 328.569.500đồng. Sau đó, V đã sử dụng 143.000.000 đồng từ tiền trộm cắp của anh M để mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu xanh, biển kiểm soát: 98A – 439.16, số tiền và vàng còn lại V đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe ô tô, V đề nghị trả chiếc xe ô tô cho anh M để bồi thường 120.000.000 đồng, anh M đã nhận chiếc xe ô tô và yêu cầu V bồi thường số tiền 208.569.500đ (trong đó 207.932.000đ là giá trị tài sản bị trộm cắp và 637.500đ là giá trị két sắt bị phá hỏng); chị L yêu cầu V bồi thường 7.000.000 đồng. Bùi Văn V đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 334.932.000đồng. Hành vi nêu trên của Bùi Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng định khung: Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đồng đến dưới 500.000.000đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 88/CT-VKSYD ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo Bùi Văn V theo tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng

pháp luật, không oan sai.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi đua đòi, lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nhanh chóng bằng con đường bất chính nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, đã lén lút đột nhập vào nhà các bị hại và chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, đã tái phạm chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có ba tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", cụ thể: Theo Bản án số 42/2010/HSST ngày 09/02/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2010; Bản án số 52/2013/HSST ngày 26/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù và Bản án số 44/2014/HSST ngày 07/8/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 13 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 52/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Buộc Văn phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 năm 09 tháng tù. Bùi Văn Văn chấp hành xong án phạt tù ngày 12/6/2021. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên Dũng vào ngày 04 và ngày 05/12/2023 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã thiện chí thỏa thuận trả lại anh Minh chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A – 439.16 và đề nghị đối trừ số tiền 2.000.000đ hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Yên Dũng để khắc phục một phần hậu quả do

hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Ngày 28/01/2007, Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn V về hành vi Trộm cắp tài sản.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có ba tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo hoàn lương mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật nên cần thiết phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bản thân không có công việc, nghề nghiệp, thu nhập gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Lê Văn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 208.569.500đồng (trong đó 207.932.000đ là giá trị tài sản bị trộm cắp chưa thu hồi được và 637.500đ là giá trị két sắt bị phá hỏng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh M số tiền 208.569.500đồng và đề nghị trả anh Minh số tiền 2.000.000đồng là tiền của bị cáo hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để đối trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho anh M về trách nhiệm dân sự, anh M nhất trí nhận số tiền này. Do đó anh M nhận số tiền 2.000.000đ từ Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Như vậy, số tiền còn lại bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh M là 206.569.500 đồng.

Chị Dương Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị L số tiền 7.000.000đồng nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị L số tiền 7.000.000đồng.

Đối với chi phí sửa chữa xe ô tô nhãn hiệu Kia – Morning biển kiểm soát 98A – 439.16 hết 2.990.000đồng, anh Hà Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu xanh, biển kiểm soát: 98A – 439.16, số máy: G4LAGP046319; số khung: RNYTB51M5GC086584, V dùng 143.000.000 đồng trong số tiền trộm cắp của gia đình anh Minh mua xe, Bùi Văn V đề nghị trả chiếc xe ô tô này cho anh M để bồi thường 120.000.000 đồng cho anh M, anh M đồng ý với đề nghị của V nên ngày 17/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe ô tô trên cho anh M là đảm bảo quyền lợi cho anh M và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc ba lô màu cam Bùi Văn V đã vứt trước cửa hàng tạp hoá Yến Linh thuộc tổ dân phố My Điền, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và số tiền khoảng 40.000.000 đồng V khai vứt tại mương nước thuộc khu vực chợ My Điền, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (53 x 88 x 39)cm đã bị hư hỏng; 01 ba lô màu đen; 01 thanh kim loại dạng xà cầy dài 93cm, đường kính 2,5cm, một đầu dẹt rộng 4,5cm; 01 con dao dài 39cm, có một lưỡi sắc; 01 con dao dài 36cm; 01 con dao dài 41,5cm; 01 khúc gỗ dài 74cm, đường kính 7cm; 01 đoạn chấn song bằng gỗ sơn màu nâu dài 46cm, đường kính 2,4cm; 01 đoạn chấn song bằng gỗ dài 33cm, đường kính 2,4cm; 01 túi vải màu đỏ in dòng chữ Agribank và 01 túi giấy màu đỏ in đòng chữ "Vàng bạc Hà Khánh" đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO A77, màu đen đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 chùm chìa khóa gồm ba chìa trong đó có 01 chìa khóa xe mô tô 98B1 – 713.95; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 2.000.000đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội lẽ ra cần trả lại bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đề nghị trả cho anh M số tiền 2.000.000đồng này để đối trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho anh M về trách nhiệm dân sự. Do vậy, anh M được nhận số tiền này từ Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu đỏ, biển kiểm soát 98B1 – 713.95 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B1 – 713.95, đăng ký chủ sở hữu là Cao Thị Khánh V. Chị V khai không biết Bùi Văn V sử dụng xe mô tô 98B1 –

713.95 làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp nên cần trả lại chị V là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Thế H là người đã bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A – 439.16 cho V nhưng anh H không biết V sử dụng số tiền trộm cắp để mua chiếc xe ô tô nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Đối với anh Hà Văn H là người giao nộp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A – 439.16 do Văn đem đến sửa chữa nhưng anh H không biết chiếc xe đó là do Bùi Văn Văn sử dụng tiền trộm cắp để mua nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Cao Thị Khánh V là vợ của V và chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiển soát 98B1 – 713.95. Bản thân chị Cao Thị Khánh V không biết Bùi Văn V sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Y là người đã mua vàng của V nhưng chị Y không biết vàng là do Văn trộm cắp mà có. Sau khi mua chị Y đã chế tác thành các sản phẩm khác để bán nên cơ quan điều tra không xử lý và thu hồi được.

Đối với các cơ sở kinh doanh vàng bạc khác mà Văn mang vàng đến bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được ai là người đã mua số vàng còn lại và tại cơ sở kinh doanh nào. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng để tiếp tục xác minh, truy tìm. Khi nào có đủ căn cứ xác định cơ sở kinh doanh nào hoặc cá nhân nào đã mua số vàng trên sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc trên mạng của Bùi Văn V. Kết quả điều tra xác định Văn đăng ký tài khoản "vanbui88" trên Website: New88.com, nạp tiền qua số tài khoản ngân hàng của V mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng để đánh bạc thông qua các trò chơi có sẵn trên nền tảng Website: New88.com. Ngoài lời khai của bị cáo là sử dụng số tiền trộm cắp để đánh bạc thì không xác định được V đã đánh bạc với ai. Ngày 03/6/2024, Sở thông tin và truyền thông có công văn số 12 trả lời Website: New88.com là tên miền quốc tế nên không xác định được tổ chức, cá nhân vận hành. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang không có đủ căn cứ để xử lý và thu hồi số tiền V đã nạp vào. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết hành vi trên của bị cáo trong cùng vụ án này. Trường hợp có đủ căn cứ chứng minh hành vi đánh bạc của bị cáo thì yêu cầu cơ quan điều tra tách ra để xử lý bằng vụ án khác.

Đối với hành vi cậy phá làm hỏng két sắt của gia đình anh M. Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá và xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là 637.500đồng. Trong vụ án này, hành vi làm hư hỏng két sắt chỉ là phương thức, thủ đoạn để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nhằm mục đích lấy tài sản trong két. Vì vậy, hành vi của Bùi Văn V chỉ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị hư hỏng.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 11 (*Mười một*) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn V phải bồi thường cho anh Lê Văn M số tiền 208.569.500đồng (*Hai trăm linh tám triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Bị cáo Văn còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Minh số tiền 206.569.500đồng (*Hai trăm linh sáu triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng*)

Buộc bị cáo Bùi Văn V phải bồi thường cho chị Dương Thị L số tiền 7.000.000đồng (*Bẩy triệu đồng*).

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (53 x 88 x 39)cm đã bị hư hỏng; 01 thanh kim loại dạng xà cầy dài 93cm, đường kính 2,5cm, một đầu dẹt rộng 4,5cm; 01 con dao dài 39cm, có một lưỡi sắc; 01 con dao dài 36cm; 01 con dao dài 41,5cm; 01 khúc gỗ dài 74cm, đường kính 7cm; 01 đoạn chấn song bằng gỗ sơn màu nâu dài 46cm, đường kính 2,4cm; 01 đoạn chấn song bằng gỗ dài 33cm, đường kính 2,4cm; 01 bao lô màu đen; 01 túi vải màu đỏ in dòng chữ Agribank và 01 túi giấy màu đỏ in đòng chữ "Vàng bạc Hà Khánh" đều không còn giá trị sử dụng.

3.2. Trả lại bị cáo: 01 chiếc điện thoại OPPO A77, màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại bị cáo 01 ví da màu nâu; 01 chùm chìa khóa gồm ba chìa trong đó có 01 chìa khóa xe mô tô 98B1 – 713.95 và 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn V.

Trả lại bị cáo V số tiền 2.000.000đồng nhưng số tiền này đã được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho anh M về trách nhiệm dân sự nên anh M được nhận lại số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) từ Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

3.3. Trả lại chị Cao Thị Khánh V 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu đỏ biển kiểm soát: 98B1 – 713.95 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B1 – 713.95.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 10.428.475đồng (*Mười triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm bẩy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy